

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2019/HS-ST
Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Lê Cát Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên

Ngày 28/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Anh N - Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1991 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: cán bộ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà Lê Thị T; vợ: Lê Thị T và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn S - Sinh năm 1969 (vắng).

Trú tại: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước, Anh Lê Văn S, SN: 1969 trú tại Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do đang bị kết án phạt tù về tội “Đánh bạc” nên có liên hệ với Lê Anh N nhờ làm “Bệnh án suy tim độ III” để xin hoãn chấp hành án phạt tù. Bản thân N đang cần tiền để trả nợ nên mặc dù không có vai trò trách nhiệm gì trong việc kết luận bệnh tật nhưng vẫn đưa ra thông tin gian dối đối với anh S rằng mình có khả năng làm được Bệnh án suy tim độ III với chi phí từ 25.000.000đ - 30.000.000đ và yêu cầu anh S phải đưa trước 1/2 hoặc 2/3 số tiền. Do biết N công tác tại Bệnh viện 71 Trung ương nên anh S đã tin tưởng, đến ngày 08/8/2018 tại số 04 Lê Hồng Phong, p. Ba Đình, Tp. Thanh Hóa, Ngọc đã nhận của anh S số tiền 15.000.000đ. Đến ngày

09/8/2018, N đã đưa anh S vào Bệnh viện 71 Trung ương để khám, đo huyết áp rồi lấy của anh S số tiền 5.000.000đ. Khoảng một tuần sau, N tìm hiểu và lấy giấy công khai thuốc tại khoa lao, hô hấp của bệnh viện, rồi yêu cầu anh S ký vào. Tại đây N tiếp tục lấy của anh S số tiền 2.000.000đ. Tổng số tiền mà N đã nhận từ anh S là 22.000.000đ.

Sau khi nhận số tiền 22.000.000đ từ anh S, N đã sử dụng trả nợ cá nhân hết và không có hoạt động nào để làm bệnh án suy tim độ III. Việc N đưa anh S vào bệnh viện đo, khám, ký giấy công khai thuốc chỉ để làm anh S tin tưởng chứ không phục vụ việc làm bệnh án.

Về dân sự: Quá trình điều tra Lê Anh N đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 22.000.000đ để trả lại cho anh S. Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-TPTH ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố Lê Anh Ngọc về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo Lê Anh Ngọc từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội: Là nhân viên điều dưỡng bệnh viện K71 Trung ương, không có chức năng nhiệm vụ khám, chữa và cấp bệnh án cho bệnh nhân. Nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên tháng 8/2018, Lê Anh N đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin và hứa sẽ làm được bệnh án suy tim độ III cho anh Lê Văn S, nhằm chiếm đoạt số tiền 22.000.000đ của anh S.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Lê Anh N có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có trình độ về chuyên môn y tế, biết rõ anh S không bị bệnh tim và việc làm bệnh án suy tim độ III khi anh S không có bệnh là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng

đến hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của cơ sở khám chữa bệnh. Nhưng vì cần tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin để anh Lê Văn S giao 22.000.000đ nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên khi xem xét về hình phạt cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, vì tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục, phòng ngừa.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo báo cáo của bị hại anh Lê Văn S tài sản bị cáo chiếm đoạt đã nhận đủ và không yêu cầu gì nên công nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh N phạm tội : “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Lê Anh N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Anh Ngọc cho ủy ban nhân dân xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại anh Lê Văn S đã giải quyết xong.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTPH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào